

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 223/2017/HNGĐ-ST

Ngày 21- 9 – 2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoàng Dân;

Ông Lý Văn Sua.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 558/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 637/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc D – sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng K – sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 23/21, đường H, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Trần Ngọc D khởi kiện với nội dung được thể hiện tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2017, tại bản tự khai cũng như được bổ sung tại phiên tòa bà Trần Ngọc D trình bày: bà và ông Lê Hoàng K kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông K không quan tâm lo lắng cho bà và con riêng của bà, không tôn trọng gia đình bên bà. Bà và ông K đã ly thân từ ngày 02/7/2017 đến nay. Bà D xác định hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với ông K nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng K.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Hoàng K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để thông báo nội dung bà D khởi kiện. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông K đến Tòa án

tham gia tố tụng nhưng ông K không đến Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Trần Ngọc D và ông Lê Hoàng K kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, đúng quy định của pháp luật. Bà Trần Ngọc D yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng K. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Ông Lê Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên họp hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông K vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Hoàng K đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông K vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng K là đúng quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Đối với yêu cầu của bà Trần Ngọc D về việc ly hôn với ông Lê Hoàng K, Hội đồng xét xử thấy rằng trên cơ sở trình bày của bà D về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, bà D và ông K hiện nay đã ly thân. Ông K không yêu cầu Tòa án hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa ông với bà D và vắng mặt không đến Tòa án theo thời gian Tòa án đã triệu tập, cả ông K và bà D đều không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, ông bà đã sống riêng, không ai quan tâm, lo lắng cho nhau, nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Ngọc D xác định không có. Ông Lê Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình 300.000đ bà Trần Ngọc D phải nộp đúng theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà Trần Ngọc D được ly hôn với ông Lê Hoàng K

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, bà Trần Ngọc D phải nộp. Ngày 17/7/2017 bà Trần Ngọc D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0003405 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bà Trần Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hoàng K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Phan Thị Thu**